

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2023/HSST

Ngày: 19-8-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN-TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Đắc Toàn – Hiệu trưởng trường THCS Lê Lợi, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

2. Ông Nguyễn Ron – Cán bộ hưu trí phường Lê Lợi, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Hương Giang - Thư ký của Tòa án nhân dân Tp. Quy Nhơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn: Ông Bùi Thế Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 117/2023/HSST ngày 11.7.2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2023/QĐXXST-HS ngày 04.8.2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN TRUNG T**, sinh ngày 05.01.2005 tại tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Số 01/08/19 đường L, phường G, thành phố Q, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Thanh B, sinh năm 1957 và bà: Phan Đăng Hạnh V, sinh năm 1975; Vợ, con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13.4.2023; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Đỗ Ngọc Thuỳ T1, sinh năm 2004; Trú tại: Tổ 32, khu vực 6, phường Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Thanh B, sinh năm 1957 Trú tại: Số 01/08/19 đường L, phường G, thành phố Q, tỉnh Bình Định. (Có mặt)

- Người làm chứng: Chị Lê Nguyễn Yến N, em Thái Văn T2, anh Lê Tiến Q1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 02/3/2023, Nguyễn Trung T điều khiển xe mô tô biển số 77X5 - 0646 (do ông Nguyễn Thanh B làm chủ sở hữu) chở bạn gái là Lê Nguyễn Yến N đến nhà Văn hóa Lao động tỉnh Bình Định, địa chỉ: 86 đường D, phường K, TP. Quy Nhơn để N dạy nhảy rồi T đi học. Đến khoảng 19 giờ 15 phút cùng ngày, Nguyễn Trung T quay lại nhà Văn hóa Lao động tỉnh Bình Định, lên tầng 2 để ngồi chờ N. Tại đây, Thành gặp Đỗ Ngọc Thùy T1 đang ngồi tại bàn ghi danh trước cửa phòng tập nhảy, tầng 2 nên ngồi chơi, nói chuyện với T1 và phát hiện 01 ba lô màu đen để dưới nền nhà, giữa T với T1. Khoảng 05 phút sau, T1 đi vệ sinh nên nhờ T trông giúp việc ghi danh. Sau khi T1 đi, T nghiêng người qua bên phải, kéo mở khóa ba lô, phát hiện có 01 ví tiền bên trong nên lấy ra rồi kéo khóa đóng ba lô lại, cầm ví tiền cất giấu bên trong hông quần. Sau khi T1 trở ra, T dưới sân nhà Văn hóa Lao động tỉnh Bình định, lấy ví vừa trộm cắp được ra kiểm tra thấy có một số giấy tờ và tiền. T lấy tiền trong ví ra cầm trên tay, còn ví và giấy tờ bên trong, T bỏ vào thùng rác ở bên trái bậc tam cấp (hướng từ ngoài nhìn vào – trước cửa chính nhà Văn hóa Lao động tỉnh Bình Định), rồi kiểm đếm số tiền vừa lấy được là 7.230.000 đồng. Tiếp đó, Nguyễn Trung T cầm tiền vào nhà vệ sinh tầng 1, nhà Văn hóa Lao động tỉnh Bình Định, cuộn tiền lại hình tròn và cất giấu trong khe hở giữa bồn cầu và tường rồi đi ra mua đồ ăn. Sau đó, Thành quay lại lên tầng 2, nhà Văn hóa Lao động tỉnh Bình Định tiếp tục ngồi chơi. Đến khoảng 20 giờ 15 phút cùng ngày, T1 rủ T đi mua ốp lưng điện thoại, T1 mở ba lô để lấy tiền thì phát hiện mất ví nên đã hô lên, cùng mọi người trong nhóm dạy nhảy tìm kiếm. Lúc này, Nguyễn Trung T cũng giả vờ tham gia tìm với cả nhóm, rồi N phát hiện ví của T1 trong thùng rác ở bên trái bậc tam cấp, trước cửa chính nhà Văn hóa Lao động tỉnh Bình Định nên cầm đưa cho T1. T1 kiểm tra ví, phát hiện bên trong còn giấy tờ và 100.000 đồng (số tiền này T1 đã tiêu xài), bị mất số tiền 7.230.000 đồng. Sau đó, cả nhóm tiếp tục tìm kiếm tiền nhưng không có nên về nhà. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, T quay lại nhà vệ sinh tầng 1, nhà Văn hóa Lao động tỉnh Bình Định lấy tiền đã giấu trước đó mang về nhà cất giữ. Tối ngày 03/3/2023, N nói với T là anh Lê Tiến Q1 đã trích xuất camera thấy người đã lấy tiền của T1 nên T lo sợ, nhắn tin cho Q1 nói là bạn của T nhặt được rồi nhờ T mang tiền trả lại. Sáng ngày 04/3/2023, T mang số tiền 7.230.000 đồng đến đưa cho Q1 để nhờ Q1 gửi trả lại cho T1, Q1 nhận tiền và yêu cầu gặp người bạn của T nên tối cùng ngày, T đến gặp Văn Thái T2 - là bạn xã hội của T, nhờ T2 đến gặp Q1 nói T2 là người đã nhặt được ví cùng tiền rồi nhờ T mang trả lại. Khi T chờ T2 đến gặp Q1 để nói chuyện, thấy nghi ngờ nên T1 cùng nhóm bạn đã dẫn T cùng Tiên đến Công an P. Lý Thường Kiệt làm việc, Q1 đưa lại cho T1g số tiền T đưa trước đó và T1 giao nộp lại ví cùng số tiền 7.230.000 đồng. Tại đây, T đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản nêu trên của mình. Công

an P. Lý Thường Kiệt chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra để xử lý theo thẩm quyền.

Ngày 24/3/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP. Quy Nhơn kết luận: 01 ví da, màu đen, kích thước 20x10cm, có ngăn khóa kéo, không nhãn hiệu, đã qua sử dụng, trị giá 30.000 đồng.

* Tổng giá trị tài sản Nguyễn Trung T chiếm đoạt là: 7.360.000 đồng.

Tại Cơ quan CSĐT Công an TP. Quy Nhơn, Nguyễn Trung T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp trên của mình.

Vật chứng thu giữ của vụ án gồm:

- 01 ví da, màu đen, kích thước 20x10cm, có ngăn khóa kéo, không nhãn hiệu, đã qua sử dụng (không kiểm tra chất lượng bên trong).

- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 7.230.000 đồng.

Ngày 13/4/2023, Cơ quan CSĐT Công an TP. Quy Nhơn đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả: 01 ví da, màu đen, kích thước 20 x 10cm, có ngăn khóa kéo, không nhãn hiệu, đã qua sử dụng (không kiểm tra chất lượng bên trong) và số tiền 7.230.000 đồng cho chủ sở hữu là chị Đỗ Ngọc Thùy T1.

Về dân sự: Bị hại Đỗ Ngọc Thùy Trang đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, đã được bị can Thành bồi thường số tiền 6.000.000 đồng, chị Trang không có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì khác và có đơn xin bãi nại, xin xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với đối với Nguyễn Trung T.

- Tại bản cáo trạng số 124/CT-VKSQN ngày 11.7.2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn truy tố bị cáo Nguyễn Trung T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Nguyễn Trung T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố, do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Trung T về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Về bồi thường thiệt hại: Đỗ Ngọc Thùy T1 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không giải quyết.

Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quy Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Trung T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định: Vào ngày 02.3.2023 tại tầng 2, nhà Văn hóa Lao động tỉnh Bình Định, địa chỉ: 86 đường D, phường K, thành phố Q, vì cần tiền tiêu xài cá nhân nên Nguyễn Trung T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của chị Đỗ Ngọc Thủy T1. Lợi dụng lúc chị T1 nhờ T trông coi tài sản, bị cáo đã có hành vi lén lút mở ba lô chị T1 để chiếm đoạt 01 ví tiền bên trong có giấy tờ cá nhân và 7.330.000 đồng. Theo biên bản định giá ngày 24.3.2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP. Quy Nhơn kết luận: 01 ví da, màu đen, kích thước 20x10cm, có ngăn khóa kéo, không nhãn hiệu, đã qua sử dụng, trị giá 30.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 7.360.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Trung T có đầy đủ sức khỏe, năng lực điều khiển hành vi nên biết rõ tài sản công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều bị xử phạt nghiêm minh, nhưng do tham lam, xem thường pháp luật, bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo Nguyễn Trung T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn đã truy tố.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi do bị cáo Nguyễn Trung T gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, trị an ở địa phương. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm đã hoàn thành. Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt nghiêm bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, trước đây chưa vi phạm gì. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Trung T không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo,

đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hiện nay còn đang đi học nên áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ để tạo điều kiện cho bị cáo học tập, làm lại cuộc đời cũng bảo đảm tính giáo dục riêng đối với bị cáo vừa đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung trong toàn xã hội. Bị cáo hiện nay là sinh viên không đi làm, không có nghề nghiệp, kinh tế phải phụ thuộc vào gia đình nên miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Nguyễn Trung T hiện nay đang đi học, không có thu nhập ổn định, kinh tế phụ thuộc vào gia đình nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Đỗ Ngọc Thùy T1 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, đã được bị can Thành bồi thường thêm số tiền 6.000.000 đồng, chỉ T1 không có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì khác và có đơn xin bãi nại, xin xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với đối với Nguyễn Trung T.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trung T bị kết án về tội: “Trộm cắp tài sản” nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Vấn đề khác: Đối với Văn Thái T2, T2 được T nhờ đến gặp Lê Tiến Q1 - là Trưởng nhóm dạy nhảy của T1 nói Tiến là người đã nhặt được ví tiền, trong đó có 7.230.000 đồng rồi nhờ T mang trả lại cho Q1 để Q1 trả lại cho T1. Khi T nhờ, T chỉ nói với T2 là T nhặt được ví trong đó có tiền không nói do T chiếm đoạt nên T2 không biết, cũng không tham gia với T trong việc chiếm đoạt tài sản của T1. Do vậy, T2 không phạm tội. Xe máy mang biển số 77X5 - 0646, bị cáo sử dụng để đi đến Nhà văn hóa Lao động để trộm cắp tài sản là của ông Nguyễn Thanh B, ông B để xe ở nhà nên bị cáo T tự ý lấy đi, không biết bị cáo sử dụng xe máy này vào việc phạm tội nên ông B không phạm tội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự;

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T 09 tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Nguyễn Trung T cho UBND phường G, thành phố Quy Nhơn giám sát và giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố Quy Nhơn nhận được bản án và quyết định thi hành án.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Trung T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tp. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA Tp. Quy Nhơn;
- Dương sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Thanh